

GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hoa

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenhhoa10283@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/4/2020; ngày hoàn thành phản biện: 20/4/2020; ngày duyệt đăng: 02/7/2020

TÓM TẮT

Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đang là tâm điểm trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia. Việt Nam là nước đang phát triển, đang chịu tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, để đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế tri thức thì mối quan hệ này càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong bài viết này, tác giả muốn làm rõ tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết có hiệu quả mối quan hệ này trong thời gian tới.

Từ khóa: Tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, công bằng xã hội, đổi mới.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tăng trưởng kinh tế được dùng để chỉ sự gia tăng về quy mô sản lượng của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định. Tăng trưởng kinh tế là tiền đề cho con người có cuộc sống ngày càng đầy đủ, xã hội ngày càng phồn vinh, do đó luôn là mục tiêu phấn đấu của tất cả các quốc gia

Tiến bộ xã hội là sự vận động của xã hội từ trình độ thấp đến trình độ cao, từ lạc hậu đến văn minh hiện đại. Tiến bộ xã hội trước hết phải xuất phát từ con người, vì con người và hướng tới sự tiến bộ của con người

Công bằng xã hội là sự công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, công bằng trong phân phối thu nhập, cơ hội phát triển và điều kiện thực hiện cơ hội.

Tuy nhiên, giữa tăng trưởng kinh tế với chất lượng cuộc sống vẫn có một khoảng cách nhất định mà độ lớn của nó tùy thuộc vào đường lối chính trị của mỗi nước. Tăng trưởng kinh tế không gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân thì sự tăng trưởng ấy ít ý nghĩa xã hội và không bền vững. Ngược lại, việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời

Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ...

sống tinh thần cho nhân dân sẽ tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, giải quyết tốt quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đã trở thành mối quan tâm của các nhà hoạch định chính sách, nhà cầm quyền ở nhiều quốc gia.

Trong thời đại ngày nay, trước sự phát triển “nhảy vọt” của khoa học và công nghệ, giải quyết giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội luôn luôn là yêu cầu đặt ra trong suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các nước. Trên thế giới có những nước đặt vấn đề tăng trưởng kinh tế trước, giải quyết vấn đề công bằng xã hội sau. Lại có những nước muốn dựa vào viện trợ của nước ngoài, vay nợ nước ngoài để cải thiện đời sống nhân dân rồi sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hồ Chí Minh, ngay từ rất sớm đã đưa ra quan điểm phải gắn kết phát triển kinh tế với công bằng xã hội ngay từ đầu và từng bước thực hiện, coi đó không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của tăng trưởng kinh tế. Người căn dặn: “Trong công tác lưu thông phân phối, có hai điều quan trọng luôn ghi nhớ: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng không yên”; Người mong muốn “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm” [4, tr.120-121].

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) nhấn mạnh: “kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần” [1, tr.79]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) tiếp tục khẳng định: “Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân” [2, tr.299]. Như vậy, trong thời kỳ đổi mới, Đảng luôn chủ trương phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội và công bằng xã hội; coi hai mục tiêu này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó tăng trưởng kinh tế là cơ sở, làm tiền đề và điều kiện cho nhau, ngược lại, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là điều kiện quan trọng thúc đẩy và bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

2. NỘI DUNG

Một số kết quả và hạn chế trong thực hiện giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội

Thực tiễn giải quyết quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội ở nước ta hiện nay. Thực hiện đường lối đổi mới từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986), quá trình đổi mới tư duy của Đảng về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội đã đạt được những thành tựu quan trọng:

Thứ nhất, tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm đạt trên 5,9%/năm¹. Quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên; GDP năm 2015 đạt 193,4 tỷ USD, bình quân đầu người khoảng 2.109 USD². Với kết quả này, mọi người dân đều được hưởng lợi từ kết quả tăng trưởng, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Việt Nam đã thực hiện về cơ bản nguyên tắc phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. Nhờ đó, công bằng xã hội được bảo đảm. Đảng và Nhà nước cũng đã có nhiều chính sách nhằm: phát triển giáo dục, khoa học, y tế, văn hóa; thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, trong chăm sóc sức khỏe nhân dân; trợ cấp và bảo hiểm y tế cho người nghèo; mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức hỗ trợ đối với người có công; hỗ trợ nhà ở, tạo việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ tín dụng cho học sinh, sinh viên nghèo. Theo số liệu thống kê, “trong 5 năm đã tạo việc làm cho khoảng 7,8 triệu người, trong đó, đi lao động ở nước ngoài khoảng 469 nghìn người” [2, tr.238].

Thứ hai, trong quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế, Việt Nam đã rất chú trọng hướng vào con người, nhất là những người nghèo. Tỷ lệ giảm nghèo từ khoảng 60% vào năm 1990 xuống còn 18,1% vào năm 2004, và kết thúc năm 2011, tỷ lệ nghèo cả nước giảm chỉ còn 14%. Tính bình quân trong giai đoạn từ năm 2010 - 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 2%/năm, từ 14,2% cuối năm 2010 xuống dưới 4,5% năm 2015 [2, tr.238]. Năm 2008, Việt Nam đã hoàn thành hầu hết các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ đặt ra cho năm 2015. Số hộ nghèo giảm từ 29% năm 2002 xuống còn 9,5% năm 2011; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng từ mức 0,683 năm 2000 lên mức 0,728 năm 2011, xếp thứ 128/187 nước, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. GDP bình quân đầu người của Việt Nam từ 2002 đến 2018 tăng 2,7 lần, đạt trên 2.700 USD năm 2019. Điều này cho thấy sự phát triển kinh tế của Việt Nam có xu hướng phục vụ sự phát triển con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội khá hơn so với một số nước đang phát triển có GDP bình quân đầu người cao [3, tr.5-6].

Thứ ba, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Trong những năm gần đây, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ đã góp phần hạ thấp đáng kể tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi, cơ

¹ Tăng trưởng GDP năm 2011 đạt 6,24%, năm 2012: 5,25%, năm 2013: 5,42%, năm 2014: 5,98% và năm 2015 đạt 6,68%. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới tại Hội nghị đối tác phát triển Việt Nam (ngày 05-12-2014), trong giai đoạn khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (2008 - 2013), tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Trung Quốc đạt 8,5%, Việt Nam đạt 4,6%, Indônêsi đạt 4,5%, Philippines đạt 3,3%, Thái Lan đạt 2,7%, Malaysia đạt 2,6%.

² Tính theo giá hiện hành. Tính theo sức mua tương đương khoảng 5.800 USD. Theo điều tra mức sống dân cư, thu nhập bình quân đầu người năm 2014 của cả nước đạt 31,7 triệu đồng, trong đó khu vực thành thị là 47,6 triệu đồng, khu vực nông thôn là 24,5 triệu đồng.

Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ...

bản thanh toán một số dịch bệnh có tính phổ biến trước đây, đặc biệt không chế thành công bệnh viêm đường hô hấp cấp (SARS), dịch bệnh truyền nhiễm cấp tính (virus Zika),... Tuổi thọ trung bình tăng, đạt 73,3 tuổi vào năm 2015. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tăng. Diện tích nhà ở bình quân đầu người tăng từ 17,5m² năm 2010 lên 22m² năm 2015 [2, tr.239]. Nhiều người dân có thu nhập thấp và tầng lớp yếu thế được hỗ trợ về nhà ở.

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội vẫn còn tồn tại những hạn chế:

Một là, việc tổ chức triển khai thực hiện quan điểm gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn chưa đồng bộ và triệt để. Trong khi quy hoạch và xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nơi mới chỉ tập trung vào lợi ích kinh tế, chưa chú ý đúng mức thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Trên thực tế đã cho thấy, tăng trưởng nhanh (tăng trưởng GDP năm 2015 là 6,68%) nhưng tính ổn định chưa cao; tăng trưởng nhanh nhưng chưa bền vững; tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn, ít dựa vào nguồn nhân lực chất lượng cao. Do vậy, tăng trưởng chưa đi đôi với giảm bất bình đẳng thu nhập và chênh lệch giàu - nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa thành thị và nông thôn, miền xuôi và miền núi, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Khoảng cách chênh lệch giữa tầng lớp có thu nhập cao và tầng lớp có thu nhập thấp ngày càng gia tăng do cơ hội và thành quả tăng trưởng kinh tế không được chia sẻ một cách đồng đều, mà lại có lợi cho nhóm người vốn đã có cuộc sống khá giả hơn. Tăng trưởng kéo theo những hệ lụy như: gây ô nhiễm môi trường xã hội, hủy hoại môi trường tự nhiên.

Hai là, số người nghèo, thất nghiệp còn nhiều. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và nhất là tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn còn cao. Xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng tái nghèo còn nhiều. Văn kiện Đại hội XII của Đảng nêu: “Nguy cơ tái nghèo còn cao; khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư còn lớn. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao (một số huyện, xã lên đến 50%). Một số chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo còn chông chéo, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao và chưa khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo” [2, tr.256].

Ba là, khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân còn hạn chế. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, mạng lưới y tế tuy được mở rộng nhưng phân bố chưa hợp lý, chưa thuận tiện cho người dân. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là tuyến cơ sở. Việc khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện còn chậm [2, tr.257]. Cơ chế, chính sách bảo hiểm y tế, thu viện phí và khám, chữa bệnh cho người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn bất cập. Sự đầu tư và sự hưởng thụ về giáo dục, sức khỏe và các dịch vụ khác ngày càng nghiêng về phía người có nhiều tiền sống ở thành thị. Tuổi thọ bình quân tuy tăng cao, nhưng chất lượng sống của người dân

chưa cao. Trong xã hội, với khoảng 20% số hộ thu nhập cao nhất thì xuất hiện ngày càng nhiều những biểu hiện làm giàu bất chính (như: tham nhũng, buôn lậu, làm ăn phi pháp), gây ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng kinh tế, thực hiện công bằng xã hội. Tham nhũng xảy ra ở hầu hết các ngành, các cấp, thậm chí xảy ra ngay trong các cơ quan có chức năng chống tham nhũng [3, tr.5-6].

Bốn là, tình trạng tham nhũng, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân vẫn diễn ra phổ biến, gây bức xúc trong dư luận, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự vận hành theo pháp luật của bộ máy nhà nước. Đặc biệt, việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển công nghiệp, phát triển đô thị ở nhiều nơi vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, đang tạo ra những bất bình lớn trong xã hội, đe dọa trật tự an ninh, thậm chí có thể gây ra những bùng nổ xã hội khó lường.

Một số giải pháp nhằm giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta trong thời gian tới

Qua hơn 30 năm đổi mới, từ nghiên cứu lý luận, kinh nghiệm nhiều nước cũng như thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội, ở Việt Nam, một trong những quan điểm xuyên suốt trong đường lối đổi mới của Đảng ta là: tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển và trong suốt quá trình phát triển; phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, giảm bất bình đẳng; bảo đảm thống nhất chính sách phát triển kinh tế và chính sách xã hội.

Thứ nhất, hoàn thiện mô hình tổng quát giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến 2030. Mô hình phát triển kinh tế Việt Nam lựa chọn trong giai đoạn tới là mô hình phát triển toàn diện, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Nội dung chính của mô hình này là: thực hiện việc kết hợp tăng trưởng kinh tế nhanh với công bằng xã hội ngay từ đầu khi xây dựng, thực thi chính sách kinh tế - xã hội và trong toàn bộ tiến trình phát triển. Phát triển kinh tế của Việt Nam là quá trình kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa cả ba mặt là kinh tế, xã hội và môi trường.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế trong đó các thiết chế, công cụ và nguyên tắc vận hành được tự giác tạo lập và sử dụng nhằm giải phóng triệt để sức sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, phát triển kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, với hai khu vực kinh tế là nhà nước và tập thể. Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, từng bước làm cho mọi thành viên trong xã hội đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ...

Thứ ba, xây dựng và thực thi chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội. thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; thực thi chính sách phát triển kinh tế đi đôi với phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, thí điểm hình thành cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công - tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích; đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; khuyến khích, hỗ trợ cho mọi ý tưởng sáng tạo, thúc đẩy đổi mới, phát triển, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ, văn hóa, nghệ thuật....

Thứ tư, hoàn thiện chính sách phân phối. Chính sách phân phối và phân phối lại phải bảo đảm lợi ích của Nhà nước, người lao động và doanh nghiệp. Chú trọng phân phối lại qua phúc lợi xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội. Xây dựng và hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với tăng năng suất lao động. Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo lộ trình phù hợp, bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động đang làm việc, cũng như người đã nghỉ hưu theo chế độ.

Thứ năm, trong hoạch định chính sách xã hội, nhất định phải đứng trên quan điểm phát triển và phải bảo đảm nguyên tắc công bằng. Việc thực hiện nguyên tắc này sẽ tạo ra động lực chính đáng cho sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội, thu hút mọi nguồn lực tham gia phát triển kinh tế, đồng thời giải quyết những bức xúc của xã hội đặt ra, bảo đảm cho xã hội phát triển bền vững. Chính phủ đã đặt ra mục tiêu đến năm 2020 cơ bản hình thành một hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân nhằm bảo đảm để người dân có việc làm, thu nhập tối thiểu; tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm hỗ trợ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi thu thập thấp, người khuyết tật nặng, người nghèo...); bảo đảm cho người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin), góp phần giảm nghèo bền vững, ổn định chính trị và phát triển kinh tế-xã hội. Trong đợt dịch Covid - 19 vừa qua, lần đầu tiên chưa có tiền lệ, Chính phủ đã chi gói hỗ trợ an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng cho 8 đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 là một minh chứng thực tế sinh động cho việc tăng trưởng kinh tế phải luôn gắn với chính sách xã hội.

3. KẾT LUẬN

Ngay từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, chuyển đổi kinh tế từ kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì việc kết hợp hài hòa chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội là chủ trương lớn của Đảng và Nhà

nước ta góp phần thực hiện mục tiêu chung: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Việc quán triệt và tổ chức thực hiện quan điểm này là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết trong điều kiện hiện nay Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đây cũng là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Việt Nam là một trong số quốc gia có thành tựu về kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục chăm sóc sức khỏe cho người dân. Đó là những bằng chứng rõ nhất chứng minh tính đúng đắn của mô hình kết hợp tiến bộ và công bằng xã hội gắn với tăng trưởng kinh tế mà Việt Nam đã lựa chọn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Lê Thanh Hà (2016), Kết hợp tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2.
- [4]. Trần Nguyễn Tuyên (2010), *Gắn kết tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ...

**RESOLVING RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC GROWTH
AND IMPLEMENTATION OF SOCIAL PROGRESS AND SOCIAL JUSTICE
IN VIETNAM**

Nguyen Thi Hoa

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenhua10283@gmail.com

ABSTRACT

Resolving the relationship between economic growth and implementation of social progress and social justice is the main focus in socio-economic development policies of several countries. Vietnam is a developing country, affected by the process of globalization and international economic integration; therefore, resolving this relationship plays an urgent role in meeting the requirements of developing the knowledge-based economy. In this article, the author would like to clarify that economic growth and social justice are both the goal and the driving force of social development. At the same time, some practical solutions are proposed to resolve this relationship in the future.

Keywords: Economic growth, social progress, social justice, innovation.



Nguyễn Thị Hoa sinh ngày 10/2/1983. Bà tốt nghiệp cử nhân Triết học năm 2007, tốt nghiệp thạc sĩ năm 2011, tốt nghiệp tiến sĩ năm 2019. Hiện bà đang giảng dạy tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học.